

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 3 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Chí Tâm.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 15/8/1986, tại: thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D, sinh năm 1955 (c) và bà Trần Thị K, sinh năm 1955 (s); Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 01/12/2022 bị Công an thị xã Ngã Năm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân: Không án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Minh T, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại: Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1974(vắng mặt)

2/ Ông **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1982(vắng mặt)

3/ Ông **Nguyễn Thành G**, sinh năm 1979(vắng mặt)

4/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973(vắng mặt)

5/ Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1967(vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/7/2023 bị cáo Trần Văn T sau khi uống rượu say đi đến trước cửa nhà của ông Nguyễn Ngọc L, địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng chửi và thách thức kêu ông L ra sân đánh nhau. Do giữa bị cáo với ông L trước đây có mâu thuẫn với nhau. Khi nghe bị cáo rú ông L cầm khúc gỗ dài khoảng 70cm từ trong nhà đi ra, khi gặp nhau hai bên có lời qua tiếng lại và ẩu đả với nhau thì ông L dùng khúc gỗ dài khoảng 70cm đánh trúng vào tay trái của bị cáo Trần Văn T gây thương tích nhẹ, thấy vậy ông Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Thành G, cùng khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng chạy đến can ngăn, khi đó ông G kéo ông L đi vào trong nhà, còn ông D thì ôm bị cáo T kéo ra ngoài lộ và kêu bị cáo đi về nhà. Trên đường về ngang nhà của bà Trần Thị S, ở khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng thấy có 02 cây dao kim loại dài khoảng 50cm để trước cửa nhà, bị cáo liền nhặt lấy 02 cây dao cầm trên hai tay, rồi tiếp tục đi trở lại nhà ông L nhưng khi đi ngang nhà ông D thấy ông D đang ngồi trên ghế đá trước cửa nhà bị cáo tức giận và cho rằng “*ông D can ngăn có phần bênh vực cho ông L*” bị cáo T liền đi vào và dùng cây dao chém trúng vào tay trái của ông D gây thương tích, chém xong bị cáo T tiếp tục đi tìm ông L nhưng thấy nhà ông L đã đóng cửa thì bị cáo T bỏ đi về nhà. Riêng ông D được gia đình đưa đến trung tâm y tế thị xã Ngã Năm cấp cứu và sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa TW Cần Thơ tiếp tục điều trị cho đến ngày 18/7/2023 thì xuất viện.

Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 378/KLTTCY-TTPYST ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận bị hại Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1983 bị tổn thương chính qua giám định như sau: Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật trùng nhau ở mặt sau cổ tay trái, kích thước lớn, đứt gân duỗi ngón II-V, đứt gân duỗi dài ngón I, đứt bán phần gân duỗi cổ tay quay, đứt nhánh thần kinh cảm giác mu bàn tay, đã được phẫu thuật khâu nối, EMG: dẫn truyền vận động dẫn truyền cảm giác cổ tay trái chưa ghi nhận bất thường, ảnh hưởng ít đến chức năng cổ tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây nên hiện tại là 03% (*ba phần trăm*) và 09% (*chín phần trăm*). Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Ngọc D thời điểm giám định là: 12% (*mười hai phần trăm*) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Thương tích vùng cổ tay trái có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

Theo bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 527/KLTTCY-TTPYST ngày 12/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Trần Văn T, sinh năm 1986 bị tổn thương chính qua giám định như sau: Sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (*hai phần trăm*). Vết rối loạn sắc tố da cạnh đốt sống lưng trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (*một phần trăm*). Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T thời điểm giám định là: 03% (*ba phần trăm*) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tầy gây nên.

Cáo trạng số 03/CT-VKSNN ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt là chưa có tiền án Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục cho bị hại được số tiền 13.000.000 đồng và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức khung hình phạt áp dụng, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đặt ra xem xét.

- Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Phạm Minh T trình bày: Thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đối với mức hình phạt tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 01 đến 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên thống nhất với mức đề nghị này. Tuy nhiên, hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi xảy ra vụ việc đến nay bị cáo biết ăn năn, hối cải và đến thời điểm hiện tại bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội khác. Bị hại có đơn bãi nại và tại

phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ. Từ đó, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc L; Những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P, ông Nguyễn Thanh D, ông Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị S. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không cản trở đến việc xét xử bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì những người này đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ, ngày 13/7/2023 tại nhà bị hại, địa chỉ: khóm B, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi dùng cây dao chém trúng vào tay trái của bị hại một cái gây thương tích. Theo Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 378/KLTTCT-TTPYST, ngày 06/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bị hại hiện tại là: 12% (*Mười hai phần trăm*). Thương tích có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên. Xét thấy, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được. Xét về hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây dao yếm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại đây được xem là hung khí nguy hiểm. Xét về hành vi của bị cáo thì thấy, giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì trước nhưng cho rằng “*ông D can ngăn có phần bệnh vực cho ông L*” bị cáo lại có hành vi dùng dao chém bị hại đây được xem tính chất côn đồ. Từ đó, xét về

thương tích của bị hại, hành vi của bị cáo và hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKSNN ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Nhận thức được vậy nhưng giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn gì chỉ vì nghi ngờ bị hại có ý bênh vực người khác trong lúc xô xát mà bị cáo có hành vi dùng dao yếm chém trúng vào tay trái của bị hại gây thương tích. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng. Đối với lời đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã khắc phục cho bị hại được số tiền 13.000.000 đồng và bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 50 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/. *Về trách nhiệm dân sự*: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3/. *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Văn T được miễn không phải chịu.

4/. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- CQ THAHS Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn